| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 19/11/2019

V/v: Tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Lại Anh Vân**

*Các thẩm phán:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền**

Ông **Nguyễn Xuân Trường**

***Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thị Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:*** Bà **Phạm Thị Quyên** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/HNGĐ -PT ngày 09 tháng 10 năm 2019, về việc *"Tranh chấp về nuôi con".*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/HNGĐ - ST ngày 28/8/2019 của Toà án nhân dân huyện S bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019QĐ - PT ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1983.

ĐKHK: Thôn Kh, xã AL, huyện S, tỉnh Hải Dương.

Tạm trú: Xóm Đ, xã M.T, huyện S, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*2. Bị đơn*: Anh Vũ Khắc Th, sinh năm 1975.

ĐKHK và nơi cư trú: Thôn Kh, xã AL, huyện S, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*3. Người kháng cáo:* Anh Vũ Khắc Th (Bị đơn).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Đặng Thị Đ trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Khắc Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/01/2002 tại UBND xã AL, huyện S, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, anh chị ở chung cùng với bố mẹ anh Th được khoảng 1 - 2 năm thì ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh Th sống gia trưởng, không có nghề nghiệp ổn định, không chịu khó làm ăn, chơi bời cờ bạc, chị đã nhiều lần động viên nhưng anh Th không thay đổi. Do mâu thuẫn nên chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ hai lần, sau đó được gia đình động viên chị lại quay về chung sống cùng với anh Th. Nhưng anh Th cũng không nói gì với chị, không thay đổi tính cách nên mặc dù cùng chung sống dưới 1 mái nhà nhưng tình cảm lạnh nhạt, không có hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Th. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị đã thuê nhà ra ở riêng sống ly thân với anh Th, chị đề nghị Tòa án gửi văn bản tố tụng cho chị theo địa chỉ Xóm Đ, M.T, S, Hải Dương.

Về con chung*:* Anh chị có 03 con chung là Vũ Khắc H1, sinh ngày 21/11/2003, Vũ Thị H2, sinh ngày 10/01/2005 và Vũ Khắc H3, sinh ngày 13/7/2014. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Vũ Khắc H3, còn để cho anh Th nuôi dưỡng 2 con chung là Vũ Khắc H1, Vũ Thị H2. Nếu anh Th yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con thì chị sẽ cấp dưỡng, còn chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Theo biên bản ghi lời khai bị đơn anh Vũ Khắc Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã AL ngày 09/01/2002. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ đẻ anh, đến năm 2012 thì ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra cãi nhau, không quan tâm đến nhau, chị Đ cư xử không đúng mực với người thân trong gia đình anh, với anh và với các con. Chị Đ nói anh gia trưởng là đúng vì anh là trụ cột trong gia đình nên anh sẽ tự quyết định mọi việc, không theo ý kiến hay phụ thuộc vào ai, vì đó là tính cách nên anh không thể thay đổi được. Chị Đ có đơn khởi kiện xin ly hôn nên anh là bị đơn, anh không có yêu cầu gì, nếu chị Đ vẫn cương quyết xin ly hôn anh cũng chấp nhận còn chị Đ rút đơn về thì anh cũng đồng ý đoàn tụ. Từ khi chị Đ làm đơn anh cũng không động viên hay có biện pháp gì thuyết phục chị Đ về đoàn tụ vì chị Đ là người chủ động làm đơn nên chị Đ sẽ tự quyết định cuộc sống hôn nhân của anh chị. Anh sẽ không đến Tòa án làm việc, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung*:* Anh và chị Đ có 03 con chung là Vũ Khắc H1, sinh ngày 21/11/2003, Vũ Thị H2, sinh ngày 10/01/2005 và Vũ Khắc H3, sinh ngày 13/7/2014. Nay ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 3 con chung, anh không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Cháu Vũ Khắc H1 trình bày:* Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật cháu không muốn lựa chọn ở với bố hay với mẹ.

*Cháu Vũ Thị H2 trình bày:* Nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở cùng với bố là Vũ Khắc Th.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/HNGĐ - ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hải Dương căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đặng Thị Đ ly hôn anh Vũ Khắc Th.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Khắc H3, sinh ngày 13/7/2014 cho chị Đặng Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung là Vũ Khắc H1, sinh ngày 21/11/2003, Vũ Thị H2, sinh ngày 10/01/2005 cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Đ, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại đơn kháng cáo ghi ngày 12/9/2019, bị đơn anh Vũ Khắc Th kháng báo bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/HNGĐ - ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hải Dương về nội dung giải quyết về con chung. Anh đề nghị cấp phúc thẩm giao con chung Vũ Khắc H3, sinh ngày 03/7/2014 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Nguyên đơn chị Đặng Thị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và có quan điểm nhất trí với quyết định của cấp sơ thẩm, không nhất trí với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:**

***Về việc tuân theo pháp luật:*** Từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội

đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về hướng giải quyết vụ án:*** Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Khắc Th, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/HNGĐ - ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hải Dương.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh Th là hợp pháp, được cấp phúc thẩm xét xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cấp sơ thẩm xử cho chị Đặng Thị Đ ly hôn anh Vũ Khắc Th. Chị Đ và anh Th không kháng cáo về nội dung này.

Xét kháng cáo của anh Th xin được nuôi con chung là Vũ Khắc H3, sinh ngày 13/7/2014, HĐXX thấy:

Về con chung: theo sự trình bày và sự thừa nhận của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định anh Th và chị Đ có 03 con chung gồm: Vũ Khắc H1, sinh ngày 21/11/2003, Vũ Thị H2, sinh ngày 10/01/2005 và Vũ Khắc H3, sinh ngày 13/7/2014.

Con chung Vũ Thị H2 thể hiện nguyện vọng muốn được ở với bố. Cháu Hải không thể hiện quan điểm có nguyện vọng ở với ai và đề nghị giải quyết theo pháp luật. Cháu Vũ Khắc H3 đã trên 36 tháng tuổi nhưng vẫn còn nhỏ.

Hiện tại, công việc của anh Th, chị Đ đều không ổn định, có mức thu nhập trung bình. Chị Đ sống gần bố mẹ, có thể đảm bảo điều kiện về chỗ ở và nuôi dưỡng con chung. Anh Th sống gần bố mẹ, có nhà riêng, có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

Hiện cháu Vũ Khắc H3 đang ở với chị Đ còn cháu Vũ Khác H1 và Vũ Thị H2 đang sống cùng anh Th. Các cháu đều đang có môi trường và cuộc sống ổn định, phát triển bình thường, không có dư luận phản ánh về việc không được chăm sóc hay bị bạo hành, ngược đãi.

Cấp sơ thẩm xử giao con chung là Vũ Khắc H3, sinh ngày 13/7/2014 cho chị Đặng Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung là Vũ Khắc H1, sinh ngày

21/11/2003, Vũ Thị H2, sinh ngày 10/01/2005 cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, đảm bảo sự phát triển ổn định, bình thường của con chung.

Tại cấp phúc thẩm, người kháng cáo không đưa ra được căn cứ, tài liệu mới liên quan đến việc giao con chung.

Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Vũ Khắc Th, giữ nguyên nội dung quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/HNGĐ - ST ngày 28/8/2019 về giải quyết con chung.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên anh Th phải chịu án phí HNGĐ phúc thẩm theo quy định.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Khắc Th.

Giữ nguyên nội dung quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/HNGĐ-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hải Dương về giải quyết con chung, cụ thể:

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Khắc H3, sinh ngày 13/7/2014 cho chị Đặng Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung là Vũ Khắc H1, sinh ngày 21/11/2003, Vũ Thị H2, sinh ngày 10/01/2005 cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Đ, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

*2. Về án phí phúc thẩm:* Anh Vũ Khắc Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm, đối trừ số tiền 300.000 đồng mà anh đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2017/0008386 ngày 23/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự S. Anh Th đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/11/2019./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện S
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lại Anh Vân**